TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 05-8-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Trương Thanh Quang.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở 1 - Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 345/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Phước L, sinh ngày 01/01/1985; Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Lê Thị D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp M, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2026, trong quá trình tiến hành tố tụng, nguyên đơn, anh Nguyễn Phước L, trình bày: Vào năm 2003, anh và chị Lê Thị D kết H, hôn nhân do tìm hiểu trước được 05 tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là xã T), tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bên gia đình anh, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 3/2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về chuyện tình cảm, tiền bạc chi tiêu trong gia đình, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, sống không hợp nhau, không còn hạnh phúc. Chị D bỏ nhà đi từ tháng 9 năm 2025, vợ chồng sống ly

thân cho đến nay. Sau khi không còn sống chung thì vợ chồng không có gặp nhau, chỉ có gọi điện thoại cự cãi, không hàn gắn được. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị D vì tình cảm không còn. Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/10/2006, đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh thống nhất giao 02 con chung Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Gia H1, sinh ngày 18/7/2018, hiện đang sống với anh, cho Lê Thị D nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con, nếu D không nuôi thì anh tiếp tục nuôi con. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, bị đơn chị Lê Thị D đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định nhưng chị D vẫn không có mặt cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Phước L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp, quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên Tòa án tiến hành thủ tục xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Phước L và chị Lê Thị D được pháp luật công nhận, vì có đăng ký kết hôn phù hợp quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Xét, yêu cầu của anh L là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống giữa anh L và chị D có phát sinh mâu thuẫn gia đình. Anh L và chị D không còn sống chung đã lâu vẫn không hàn gắn được. Tòa án đã triệu tập chị D đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa nhiều lần nhưng chị D đều vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý chí muốn đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh L và chị D không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Phước L được ly hôn với chị Lê Thị D là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh L tự nguyện giao 02 con chung cho chị D nuôi dưỡng là không trái quy định pháp luật nên công nhận. Chị D không có ý kiến về

việc nuôi con. Trong khi anh L trình bày, nếu D không nuôi thì anh tiếp tục nuôi con. Do đó, nếu có phát sinh tranh chấp về việc thay đổi người nuôi con thì có quyền khởi kiện theo quy định chung. Về cấp dưỡng, chưa có yêu cầu, nên chưa xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp; anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 53, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước L. Cho anh Nguyễn Phước L được ly hôn với chị Lê Thị D.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Phước L:

2.1. Anh Nguyễn Phước L giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/10/2011 và Nguyễn Thị Gia H1, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Lê Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phước L chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007122 ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, anh Nguyễn Phước L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự đều không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn, nếu có;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Nông Phú